

Bản án số: **114/2021/HS-PT**

Ngày: 19/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:*

**Bà Dương Thị Hồng Minh**

**Ông Phan Vĩnh Chuyển**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
**Ông Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2021/TLPT-HS ngày 20/10/2021 đối với bị cáo **Phạm Văn P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Văn P**, sinh ngày 16/01/1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 1x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Viết T và bà Huỳnh Thị N; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn P: Ông Ngô Văn Dũng, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 03 giờ ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà

Năng tiến hành kiểm tra phòng 50x khách sạn P phát hiện và lập biên bản về việc 05 đối tượng gồm: Phạm Văn P, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Lê Thị Diễm T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ cùng tang vật.

Theo Kết luận giám định số 447/C09C-Đ2 ngày 20/7/2021 của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Viên nén màu xanh (ký hiệu P1) bị thu giữ là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,16 gam.

- Chất bột màu trắng (ký hiệu P2) bị thu giữ là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,33 gam.

***Quá trình điều tra, Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:***

Khoảng 20 giờ ngày 03/4/2021, trong lúc ngồi nhậu với T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại quán D trên đường Đ thì T rủ P sử dụng ma túy, P đồng ý. Cả hai thỏa thuận T sẽ mua ma túy, còn P thuê địa điểm, dụng cụ sử dụng và đến khách sạn P để sử dụng. Sau đó, P sử dụng tài khoản facebook “P” trên ĐTDĐ hiệu Iphone gắn sim số 0905.884.4xx của mình nhắn tin messenger đến tài khoản facebook “M” của Mai Xuân T để thuê 01 bộ loa đèn với giá 300.000đ và hẹn giao hàng trước khách sạn P. Giao dịch xong, P thuê taxi đến khách sạn P thuê phòng 50x rồi xuống trước khách sạn P nhận loa, đèn từ một người lái xe máy grap (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) do T thuê mang đến. Nhận xong, P gặp T rồi cả hai cùng lên phòng 50x khách sạn P.

Tại phòng 50x, từ khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, T lấy 04 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine để trên bàn. P xuống lễ tân khách sạn mượn tô, đĩa sứ để ăn mì tôm. Ăn xong, P lấy gói Ketamine đổ một ít ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa của P mang theo nghiền nát, chẻ ra thành nhiều đường nhỏ và dùng tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ của P quán thành ống để hút rồi cùng T sử dụng, đồng thời P sử dụng ½ viên thuốc lắc, còn T bật đèn, mở nhạc và sử dụng 01 viên thuốc lắc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P sử dụng tài khoản facebook “P” gọi vào tài khoản facebook “T” cho Nguyễn Thị Thanh T để rủ T đến sử dụng ma túy thì Nguyễn Thanh H nghe máy (vì trước đó H mượn ĐTDĐ của T để sử dụng), do quen biết H nên P rủ H đến phòng 50x khách sạn P để sử dụng ma túy thì H đồng ý. Lúc này Lê Thị Diễm T (là người yêu của H) hỏi H thì H trả lời anh P rủ đi sử dụng ma túy thì T xin đi theo. Tiếp đến, P gọi vào số 0774.497.0xx gặp Nguyễn Thị T, do có Nguyễn Thị Thanh T đang ở với T nên T mở loa ngoài cho cả hai cùng nghe. P rủ T và T đến phòng 50x khách sạn P để sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý.

Khoảng 00 giờ ngày 04/4/2021, T, T, H và T lần lượt đến phòng 50x khách sạn P. P đổ số Ketamine còn lại ra đĩa sứ, phân thành nhiều đường nhỏ, còn thuốc lắc P bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ để trên bàn cho mọi người sử dụng. T, P, T, H, T sử dụng thuốc lắc và Ketamine còn T chỉ sử dụng thuốc lắc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì T

về trước, còn P, T, T, H, T tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 03 giờ ngày 04/4/2021 thì bị phát hiện như đã nêu.

Tiến hành thử test đối với P, T, T, H và T cho kết quả dương tính với chất ma túy loại ATS. Qua kiểm tra xác định Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị T là người nghiện ma túy loại thuốc lắc nhưng chưa có hồ sơ cai nghiện, còn Nguyễn Thanh H và Lê Thị Diễm T không phải là người nghiện ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/05/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 23/9/2021, bị cáo Phạm Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn P giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh và điểm khoản Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Nhưng luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo P là người bị đối tượng tên T rủ rê, lôi kéo; ma túy là do đối tượng tên T mua về; bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật chưa chín chắn, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu vi phạm pháp luật, quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải; hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, mẹ bị cáo là người hay đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên luật sư đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 đến 03 giờ ngày 04/4/2021, tại phòng 50x khách sạn P, Phạm Văn P và T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 04 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh H và Lê Thị Diễm T (tính tới thời điểm vi phạm, T chưa được 18 tuổi) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật là số ma túy còn lại chưa sử dụng hết.

Theo Kết luận giám định số 447/C09C-Đ2 ngày 20/7/2021 của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Viên nén màu xanh (ký hiệu P1) bị thu giữ là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,16 gam và chất bột màu trắng (ký hiệu P2) bị thu giữ là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,33 gam.

Tiến hành thử test đối với P, T, T, H và T cho kết quả dương tính với chất ma túy. Qua kiểm tra xác định Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị T là người nghiện ma túy loại thuốc lắc nhưng chưa có hồ sơ cai nghiện, còn Nguyễn Thanh H và Lê Thị Diễm T không phải là người nghiện ma túy.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo P có hành vi góp tiền cùng với đối tượng tên T mua ma túy về để sử dụng; bị cáo cũng là người thuê địa điểm, thuê loa đèn để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy; tại phòng 50x của khách sạn chính bị cáo là người đổ ma túy ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa phân ma túy và cuốn tờ tiền 10.000 đồng làm ống hút ma túy. Không những vậy, bị cáo P còn là người rủ rê các đối tượng T, T, H và T đến sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có đối tượng Lê Thị Diễm T là người chưa đủ 18 tuổi; bị cáo phạm tội theo 2 tình tiết định khung là “Đối với 2 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án 08 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm bào chữa của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Phạm Văn P 08 (Tám)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/05/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**

